

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/3/2021

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Lê Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 505/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 48 tổ 2, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thu H**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thu H kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đến năm 2011 thì có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/4/2011. Sau khi

cháu V được ba tháng tuổi do làm ăn khó khăn nên anh và cháu V về gia đình anh sinh sống tại huyện C, tỉnh Tiền Giang, kể từ đó vợ chồng đã sống ly thân. Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2016 vợ chồng còn tới lui, nhưng từ năm 2016 đến nay chị H nói đi làm ăn xa rồi đi không thấy trở về. Vợ chồng không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không được. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thu H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/4/2011 hiện anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Phạm Thu H vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng M trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng M khởi kiện về việc xin ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với chị Phạm Thu H có địa chỉ tại ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, do đó Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Phạm Thu H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng M và chị Phạm Thu H kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày

08/01/2010 là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Anh M cho rằng anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không được, anh xác định không còn tình cảm với chị H nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Xét thấy, theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy, giữa anh M và chị H không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ai biết bổn phận của người đó. Mặt khác, theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST-DS ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đã “tuyên bố một người mất tích” đối với chị Phạm Thu H. Do đó, anh M yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Xét yêu cầu của anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/4/2011. Xét thấy, anh M hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung, đồng thời cháu Nguyễn Ngọc Tường V cũng có ý kiến trình bày hiện nay cháu đang sống chung với cha Nguyễn Hoàng M, nếu cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống chung với cha của cháu. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu V, cũng như dựa trên nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của anh M. Giao cháu V cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Hoàng M khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng M. Cho anh Nguyễn Hoàng M được ly hôn với chị Phạm Thu H.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/4/2011 cho anh Nguyễn Hoàng M được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Phạm Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Hoàng M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hoàng M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006238 ngày 11/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên anh M không phải nộp thêm.

[5] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã An Thạnh Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Ánh Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã An Thạnh Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Ánh Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ánh Tuyết

